

KẾ HOẠCH TUẦN 2

Chủ đề nhánh: “Bé và các bạn”

Thời gian thực hiện: 1 tuần (Từ ngày 15/9/2025 – 19/9/2025)

I. Mục đích - yêu cầu

1. Kiến thức.

- Trẻ biết tên mình, biết tên các bạn trong lớp bé.
- Trẻ biết tập cùng cô các động tác của bài thể dục sáng.
- Biết nhường nhịn, đoàn kết trong khi chơi cùng các bạn và thực hiện 1 số thao tác đơn giản: nấu ăn, bế em, cho búp bê ăn...

2. Kỹ năng.

- Rèn kỹ năng giao tiếp trước đám đông, mạnh dạn trong giao tiếp, sử dụng ngôn từ, phát âm chính xác.
- Phát triển thể lực cho trẻ.
- Rèn cho trẻ kỹ năng cất đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định.

3. Thái độ.

- Giáo dục trẻ có ý thức cất đồ chơi đúng nơi quy định, không tranh giành, ném đồ chơi.
- Trẻ thích tập TDS rèn luyện sức khỏe.
- Trẻ chơi đoàn kết, hứng thú tham gia các hoạt động chơi, giao tiếp.

II. Chuẩn bị.

- Sân tập phẳng thoáng mát, an toàn; Dụng cụ thể dục.
- Trang phục cô và trẻ gọn gàng, sạch sẽ. Tâm lý cô và trẻ thoải mái.
- Góc kỹ năng: búp bê, dụng cụ nấu ăn, dụng cụ bác sỹ.
- Góc nghệ thuật: Mũ múa, xác xô, trống, quạt múa, ...
- Góc sách truyện: sách, tranh ảnh về lớp học của bé.
- Góc vận động: bé chơi với bóng, vòng...
- Góc hđvdv: Bộ xâu hạt, đóng cọc bàn gỗ, lắp ghép,...
- Góc ÂN: Dụng cụ âm nhạc...

III. Tổ chức thực hiện.

Hoạt động	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1. Đón trẻ	- Nhắc PHHS ký sổ giao nhận. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ để từ đó có biện pháp kết hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ. - Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ tự cất đồ dùng của mình vào tủ đồ. - Cho trẻ chơi đồ chơi trong lớp.				

2. Trò chuyện	- Trò chuyện về những việc bé đã làm trong 2 ngày nghỉ cuối tuần vừa qua. - Trò chuyện về những việc bé đã làm vào buổi sáng trước khi đến trường. + Trò chuyện về một số món ăn mà bé và bạn thích. - Trò chuyện về tên của trẻ, giới tính. + Trò chuyện về tên các bạn trong lớp. + Trò chơi bé thích. + Trò chơi bạn thích.				
3. Điểm danh- Thẻ đục sáng	*Kiểm tra sức khỏe – chào cờ sáng thứ 2 *Khởi động: Cô cho trẻ tập theo nhạc bài hát: Đi tàu lửa. *Trọng động: Tập các động tác theo bài hát “Trường chúng cháu đây là trường mầm non” + Hô hấp: Tập hít vào thở ra. + Tay: giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc cổ tay. + Lưng, bụng, lườn: cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vặn người sang 2 bên. + Chân: Ngồi xổm, đứng lên, co duỗi từng chân. + Bật: Bật chụm tách tại chỗ *Hồi tĩnh: Làm động tác nhẹ nhàng, theo nhạc không lời.				
4. Chơi- tập có chủ định	Thẻ đục Bật tại chỗ	NBTN Các bộ phận trên cơ thể.	Tạo hình: Xâu vòng tặng bạn	LQVH Truyện “Vịt con đi học”	ÂN: DH: Đi nhà trẻ
5. Chơi ở các góc	*Gây hứng thú. - Cô cùng trẻ trò chuyện về đồ dùng đồ chơi tại các góc chơi. - Cô dẫn dắt hướng trẻ vào các góc chơi mà trẻ thích. * Tiến hành. - Cô giáo dục trẻ trong khi chơi phải đoàn kết, nhường nhịn bạn, không tranh giành đồ chơi, vứt đồ chơi bừa bới, chơi xong biết cất đồ chơi gọn gàng, ngăn nắp. - Trong quá trình chơi cô bao quát và trò chuyện cùng trẻ. + Con đang chơi ở góc nào? + Con chơi gì vậy? + Những đồ dùng này có tên là gì? + Góc kỹ năng: Nấu ăn cho búp bê, tập bế em bé và ru ngủ... + Góc hđvdv: xâu vòng, đóng cọc bàn gỗ...				

	+ Góc âm nhạc: Bé hát những bài hát trong chủ đề. - Gần hết giờ chơi cô đến từng nhóm chơi nhận xét, động viên khuyến khích trẻ, tuyên dương khen ngợi trẻ. * Kết thúc - Cho trẻ hát bài hát: “Bạn ơi hết giờ rồi”... trẻ vừa hát vừa cất đồ chơi.				
6. Đạo chơi ngoài trời.	- Trẻ HĐTN “Ngày hội dân gian- Bé vui đến trường	- TCVD: Tập tâm vòng. - Chơi với phấn.	-TCVD Nu na nu nống. - QS tranh và trò chuyện về 1 số hđ của cô và bé.	- TCVD: Bóng tròn to. - Chơi với lá	-TCVD: Chi chi chành chành - Thí nghiệm về âm thanh
7. Chơi - tập buổi chiều.	- TCVD: Nu na nu nống. - Hướng dẫn trẻ rửa mặt.	- TCVD: Kéo cưa lừa sẻ - Rèn kĩ năng cho trẻ cầm thìa	- TCVD: Chi chi chành chành. - Hướng dẫn trẻ không đi theo người lạ.	- TCVD: Hai con chim chích. - Chơi với vòng	- TCVD: Dấu tay - Dạy trẻ kỹ năng cất balo
8. Vệ sinh, trả trẻ.	- Cho trẻ lấy đồ dùng cá nhân và uống sữa (nếu có). - Nhắc nhở trẻ đi vệ sinh, uống nước nếu có nhu cầu. - Trả trẻ, trao đổi với PH về tình hình trẻ trên lớp để có những biện pháp chăm sóc, giáo dục trẻ kịp thời.				

KẾ HOẠCH NGÀY

Thứ 2 ngày 15 tháng 9 năm 2025

1. Mục đích

- Trẻ biết tên và thực hiện được vận động “Bật tại chỗ”. Rèn trẻ kĩ năng bật tại chỗ phát triển cơ chân, khả năng khéo léo của đôi bàn chân. Giáo dục trẻ tập thể dục hằng ngày để nâng cao sức khỏe.
- Rèn cho trẻ sự phối hợp với bạn qua các trò chơi dân gian. Phát triển ngôn ngữ cho trẻ thông qua các lời đồng dao của trò chơi. Trẻ tích cực tham gia hoạt động cùng cô.
- Trẻ biết quy trình rửa mặt đúng cách, tạo thói quen giữ vệ sinh cá nhân.
- Trẻ tích cực tham gia hoạt động cùng cô và các bạn.

2. Chuẩn bị

- Sân tập rộng rãi thoáng mát, bằng phẳng sạch sẽ. Băng dính xanh.
- Trang phục của cô và trẻ.
- Khăn mặt, chậu đựng khăn.

3. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ	Bổ sung
1.Hoạt động học: TD: VĐCB “Bật tại chỗ”. * Khởi động: - Cô trò chuyện về buổi sáng và dẫn dắt vào bài - Cô kiểm tra sức khỏe của trẻ. - Đi kết hợp các kiểu chân: đi nhanh, chậm., chạy nhanh, chạy chậm ... * Trọng động: + BTPTC: “Ồ sao bé không lắc” - Động tác 1: Đưa tay ra hai tay nắm lấy hai tai và lắc 1 cái đầu - Động tác 2: Đưa tay ra tay chống hông và lắc 1 thân người - Động tác 3: Đưa tay ra chống tay vào đầu gối và lắc 1 cái chân - Động tác 4: Đưa tay lên cao và quay tròn người * VĐCB: Bật tại chỗ. - Cô giới thiệu tên bài vận động và thực hiện mẫu - Lần 1: Làm mẫu - không giải thích. + Cô vừa thực hiện vận động gì? - Lần 2: Làm mẫu + giải thích. - Tư thế chuẩn bị: Cô đứng hai chân chạm vạch tay chống hông. Khi có hiệu lệnh cô khụy gối và bật thẳng người lên cao, tiếp đất bằng mũi bàn chân. + Cô vừa thực hiện vận động gì? - Cho trẻ nhắc lại tên bài vận động - Cô gọi 1 - 2 trẻ lên thực hiện.	- Trẻ trò chuyện cùng cô - Đi kết hợp các kiểu chân - Tập cùng cô - Trẻ lắng nghe. - Trẻ quan sát - Trẻ trả lời - Trẻ q/s - Q/s và lắng nghe - Trẻ trả lời. - Nhắc lại - Thực hiện	

- Sau đó cô cho lần lượt các trẻ thực hiện theo lớp - nhóm - cá nhân. - Nếu trẻ tập chưa đúng cô làm mẫu lại + giải thích. + Hỏi tên vận động. + Gọi 1 trẻ lên tập lại. * TCVD: Thi xem ai khéo tay - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi và luật chơi + Cách chơi: Chia lớp thành 2 đội chơi. Nhiệm vụ của mỗi đội là thời gian 1 bản nhạc hãy dán những hình tròn vừa mang về lên giấy A4. + Luật chơi: Kết thúc bản nhạc đội nào dán được nhiều nhất, dán đẹp nhất sẽ là đội chiến thắng - Cô tổ chức cho trẻ chơi và nhận xét hoạt động của trẻ. - Cô và trẻ nhẹ nhàng đi vòng quanh sân 2. Dạo chơi ngoài trời - Trẻ hoạt động trải nghiệm "Ngày hội dân gian - Bé vui đến trường" theo kế hoạch của nhà trường. - Tổ chức cho trẻ chơi các trò chơi dân gian: Lộn cầu vòng. Nu na nu nống, Thả đĩa ba ba. 3. Chơi tập buổi chiều . * TCVD : Nu na nu nống - Cô giới thiệu tên trò chơi - Cô cho trẻ chơi 2 -3 lần. * Hướng dẫn trẻ rửa mặt - Cho trẻ nghe bài hát: "Rửa mặt như mèo". - Trò chuyện về bài hát. - Cô hỏi trẻ sáng ngủ dậy các con có rửa mặt không? - Ai đã rửa mặt cho các con? - Cô làm mẫu và giải thích cho trẻ hiểu. - Tổ chức cho trẻ thực hiện rửa mặt. - Cô quan sát và giúp đỡ trẻ chưa thực hiện được.	- Trẻ thực hiện theo yêu cầu của cô. - Trẻ trả lời. - Cá nhân thực hiện - Lắng nghe - Chơi trò chơi - Đi nhẹ nhàng. - Trẻ tham gia trải nghiệm. - Trẻ lắng nghe - Chơi trò chơi - Trẻ hát cùng cô - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ thực hiện	
--	--	--

- Nhận xét, tuyên dương và động viên trẻ. * Chơi tự chọn: - Trẻ tự chọn đồ chơi ở các góc chơi để chơi.	- Lắng nghe - Chơi tự do tại các góc chơi.	
--	---	--

Thứ 3 ngày 16 tháng 9 năm 2025

1. Mục đích.

- Trẻ biết gọi tên các bộ phận (mắt, mũi, miệng, tai), biết đặc điểm, lợi ích của các bộ phận đó. Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ
- Trẻ biết chơi với phấn thể hiện trí tưởng tượng của bản thân.
- Trẻ biết cầm thìa bằng tay phải khi ăn, rèn kỹ năng tự phục vụ cho trẻ
- Trẻ ngoan ngoãn, thích thú tham gia vào các hoạt động cùng cô và các bạn.

2. Chuẩn bị

- Tranh ảnh các bộ phận trên cơ thể: tai, mắt, mũi, miệng....
- Thìa, bát ăn cơm đủ số lượng trẻ.
- Phấn
- Đồ dùng, đồ chơi phục vụ các góc chơi

3. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ	Bổ sung
1. Chơi tập có chủ định: Nhận biết các bộ phận cơ thể * Gây hứng thú: - Cho trẻ hát “Rửa mặt như mèo” và dẫn dắt vào bài. * Trọng tâm: - Cho trẻ quan sát tranh: Đôi mắt: + Trong tranh có gì? Có mấy mắt? Mắt để làm gì? + Để mắt nhìn rõ phải làm gì? - Cô cho trẻ chỉ đôi mắt của trẻ. - Chơi TC: Trời tối, trời sáng * Đôi tai: Cô yêu cầu trẻ nhắm mắt, sau đó gõ trống. + Tiếng gì vậy? + Vì sao con biết là tiếng trống? + Vì sao con nghe được tiếng trống kêu? + Vậy tai để làm gì? TC: Thầm thì (Cô nói âm thanh to – nhỏ và hỏi trẻ)	- Trẻ hát và trò chuyện cùng cô - Trẻ quan sát và trả lời - Trẻ chơi - Trẻ thực hiện - Trẻ trả lời. - Trẻ chơi	

- Tai giúp cho chúng ta nghe được những âm thanh khác nhau và phân biệt được âm thanh to nhỏ. * Cái mũi: Cô nói “trốn cô”, sau đó xịt nước hoa quanh lớp. + Các con có phát hiện lớp mình có gì đặc biệt không? + Sao các con biết lớp mình có mùi thơm? + Con ngửi bằng cái gì? - Cô khái quát lại: mũi giúp chúng ta ngửi và phân biệt mùi vị. * Cái miệng: TC: Chiếc túi kì lạ + 1 trẻ lên sờ, ngửi và đoán đồ vật trong túi kín. + Theo con đó là gì? + Con có biết bánh có vị gì ? - Cô khái quát lại: Trong miệng có răng và lưỡi. Răng giúp nhai thức ăn, lưỡi giúp nếm thức ăn. * Luyện tập: TC: Thi xem ai nhanh Cô chỉ tay vào từng bộ phận đã học và hỏi trẻ theo cấp độ - Cùng cố : Hỏi lại trẻ tên bài học - GD trẻ: Tất cả các giác quan trên cơ thể chúng ta đều có 1 chức năng quan trọng vì vậy chúng mình cần phải vệ sinh sạch sẽ để cơ thể luôn khỏe mạnh và bảo vệ chúng. HĐ3: Kết thúc: - Nhận xét, tuyên dương, động viên, khích lệ trẻ. 2. Dạo chơi ngoài trời * TCVD: Tập tầm vông - Cô nêu tên trò chơi và tổ chức cho trẻ chơi * Hoạt động có mục đích: Chơi với phấn	- Trẻ lắng nghe. - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Mũi ạ - Lắng nghe - Trẻ chơi. - Trẻ đoán - Trẻ trả lời - Lắng nghe - Trẻ chơi - Trẻ trả lời - Lắng nghe - Lắng nghe - Chơi vui vẻ	
---	--	--

- Cô ổn định trẻ cho trẻ đứng thành vòng tròn rộng + Các con vừa chơi trò chơi gì? + Chúng mình vừa dùng gì để chơi trò chơi?. - Cho trẻ tập nói “Viên phấn”. + Viên phấn có màu gì?. + Viên phấn dùng để làm gì?. - Cô vẽ mẫu xuống dưới sân cho trẻ quan sát + Hãy nhìn xem cô vẽ gì đây?. - Cô vẽ cho trẻ quan sát 2- 3 lần. - Cô cho trẻ ngồi tại chỗ vẽ tự. Quan sát, bao quát và hướng dẫn, giúp đỡ những trẻ chưa biết cách vẽ. - Nhận xét, khuyến khích, động viên trẻ trong quá trình trẻ vẽ. * Chơi tự do. - Cô cho trẻ chơi tự do. Trong quá trình trẻ chơi cô quan sát bao quát trẻ. 3. Chơi tập buổi chiều . * TCVD: Kéo cưa lừa xẻ - Cô giới thiệu tên trò chơi . - Cô cho trẻ chơi 2 -3 lần. * Rèn cho trẻ kĩ năng cầm thìa khi ăn cơm - Cho trẻ nghe bài hát “Mời bạn ăn”. - Trò chuyện với trẻ bằng một số câu hỏi: + Khi ăn cơm ngoài bát ra thì chúng mình cần có gì nữa?. + Vậy có phải chúng mình thích cầm thìa tay nào cũng được không? - Khi ăn cơm thìa chúng mình phải cầm ở bên tay phải (cô chỉ cho trẻ biết tay phải của trẻ ở đâu). - Cô cho trẻ giơ tay phải của trẻ lên và tập cầm thìa (cô hướng dẫn và sửa sai cho trẻ nếu có). - Cô nhận xét, tuyên dương những trẻ thực hiện tốt và động viên những trẻ chưa thực hiện được. * Chơi tự chọn . - Trẻ tự chọn đồ chơi ở các góc chơi để chơi.	- Trẻ lắng nghe. - Trẻ trả lời - Viên phấn - Nói - Trả lời - Trẻ quan sát và trả lời - Trẻ vẽ - Lắng nghe - Chơi với các đồ chơi. - Lắng nghe - Chơi trò chơi - Trẻ nghe và hưởng ứng cùng cô - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ quan sát - Trẻ thực hiện - Trẻ lắng nghe - Chơi tự chọn	
---	--	--

Thứ 4 ngày 17 tháng 9 năm 2025.

1. Mục đích

- Trẻ biết khâu vòng biết tay phải cầm dây khâu, tay trái cầm hạt để khâu được chiếc vòng. Rèn sự khéo léo của đôi bàn tay, biết phối hợp hoạt động của tay và mắt để khâu được vòng.
- Trẻ có kỹ năng nghe hiểu và trả lời câu hỏi của cô. Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ.
- Trẻ biết không đi theo và nhận quà của người lạ. Rèn kỹ năng sống cho trẻ.
- Trẻ tích cực và hứng thú tham gia vào các hoạt động.

2. Chuẩn bị

- Hạt vòng, dây xâu, rỏ
- Bim bim, bánh kẹo, đồ chơi....
- Tranh của cô và bé đang hoạt động

3. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ	Bổ sung
1. Chơi - tập có chủ định: HDVĐV: Xâu vòng tặng bạn * Gây hứng thú: - Cô và trẻ chơi chiếc túi kỳ diệu. Hỏi trẻ lấy được gì? Con thích chơi gì từ đồ chơi này? *Trọng tâm: - Cô giới thiệu dây và hạt vòng, xâu mẫu cho trẻ quan sát: + Cô có gì đây? + Cô xâu mẫu, vừa xâu vừa giới thiệu cách xâu: Cô cầm hạt bằng 2 ngón tay trái, tay phải cô cầm dây xâu, 1 đầu dây cô đã buộc thắt nút, một đầu dây cô cầm dài ra một đoạn để xâu, cô luồn dây qua lỗ nhỏ, khi dây qua lỗ cầm đầu dây và kéo hạt vòng xuống, cô lại lấy hạt vòng nữa và xâu tương tự như vậy cho đến hết và buộc 2 đầu dây lại thành vòng. (Cô vừa xâu vừa hỏi trẻ: Đây là cái gì? Có màu gì?) - Trẻ thực hiện: + Cô phát đồ cho trẻ.	- Chơi trò chơi - Trả lời - Trả lời - Quan sát và lắng nghe. - Trẻ nhận	

- Trẻ thực hiện + Cô chú ý quan sát, giúp đỡ trẻ còn lúng túng - Trò chuyện với trẻ: (Con đang làm gì? đây là cái gì? Con cầm hạt vòng có màu gì? Con xâu vòng để tặng ai? * GD: Khi xâu không được cho hạt vào mồm, không được vứt đồ, tranh của bạn, biết nói câu đầy đủ khi tặng bạn. - Nhận xét sản phẩm: + Cô hỏi trẻ vừa xâu gì? Con đã xâu như thế nào? Con thích vòng của bạn nào nhất? *Kết thúc: - Trẻ cất dọn đồ cùng cô, khen ngợi, động viên trẻ và chuyển hoạt động. 2. Đạo chơi ngoài trời * TCVD: Nu na nu nống - Cô nêu tên trò chơi và tổ chức cho trẻ chơi * HĐCMD: Quan sát tranh và trò chuyện về 1 số hoạt động của cô và bé - Dẫn trẻ đến khu vực treo những bức tranh về hoạt động của cô và bé. + Trong tranh có những ai? + Bé đang làm gì? + Cô giáo đang làm gì? + Bạn dùng đồ dùng gì để xúc cơm? + Khi ăn bạn ngồi vào đâu? ngồi vào bàn hay ngồi xuống đất? + Ở trên lớp ai cho các con ăn cơm? + Trước khi ăn cơm chúng mình phải làm gì? + Ăn xong chúng mình phải làm gì? - Tương tự với các bức tranh khác + Các bạn trong ảnh đang làm gì đây? + Các bạn đang ngồi học hay làm gỗ? + Khi ngồi học các con phải ngồi như thế nào? -> Giáo dục: Khi ngồi học chúng mình phải ngồi ngay ngắn, không quay ngang quay ngửa, không nói chuyện riêng, chú ý nghe giảng. * Chơi tự do.	- Trẻ thực hiện - Trả lời - Trẻ lắng nghe - Trả lời - Chơi với các đồ chơi . - Chơi trò chơi - Trẻ trả lời các câu hỏi của cô. - Trẻ lắng nghe	
--	--	--

- Cô cho trẻ chơi tự do. Trong quá trình trẻ chơi cô quan sát bao quát trẻ. 3. Chơi - tập buổi chiều: * TCVD: Chi chi chành chành - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi. Cô chơi cùng trẻ. * Hướng dẫn trẻ không đi theo người lạ. - Trò chuyện với trẻ: + Trong gia đình chúng mình có những ai? + Thế ai là người hay đưa chúng mình đi học? + Còn ai là người hay đón chúng mình mỗi khi đi học về? + Ngoài ông, bà, bố, mẹ, anh, chị, các cô, các bác thân thiết trong gia đình mình nếu có một người mà không quen biết đến cho kẹo cho bánh và bảo đi theo thì chúng mình có đi không? - Cô tạo tình huống đóng vai làm người lạ cho các bé quà. -> Giáo dục: Khi có người lạ mặt cho kẹo cho bánh thì không được nhận và không được đi theo người lạ mặt đó vì nếu đi theo sẽ bị bắt cóc rất nguy hiểm * Chơi tự chọn. - Cho trẻ tự chọn đồ chơi ở các góc chơi để chơi.	- Trẻ chơi - Trẻ lắng nghe và chơi trò chơi vui vẻ. - Trẻ trả lời các câu hỏi của cô. - Lắng nghe. - Trẻ chơi	
--	--	--

Thứ 5 ngày 18 tháng 9 năm 2025

1. Mục đích

- Trẻ biết được tên truyện, tên các nhân vật trong truyện, trẻ hiểu được nội dung câu chuyện. Giáo dục trẻ thích đi học, đoàn kết, nhường nhịn, giúp đỡ lẫn nhau, phải biết lễ phép, ngoan ngoãn và vâng lời người lớn
- Trẻ biết dùng các loại lá để tạo thành các đồ chơi mà trẻ thích. Rèn cho trẻ khả năng tư duy, sáng tạo.
- Trẻ ngoan ngoãn, hứng thú tham gia vào hoạt động.

2. Chuẩn bị

- Mô hình, PP
- Lá cây, chun buộc....

- Vòng

3. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ	Bổ sung
1. Chơi tập có chủ định: Truyện: Vịt con đi học * Gây hứng thú: - Cô tổ chức cho trẻ chơi: Bắt chước vịt con - Cô dẫn dắt vào bài. * Trọng tâm: - Cô kể diễn cảm lần 1: + Cô vừa kể cho các con nghe chuyện gì? - Cô kể diễn cảm lần 2 (Cho trẻ xem mô hình về nội dung câu chuyện) - Đàm thoại: + Các con vừa nghe cô kể câu chuyện gì? + Trong chuyện có những nhân vật nào? + Ngày đầu tiên được đi học các con thấy vịt con như thế nào? + Khi vào lớp Vịt con đã giới thiệu về mình ra sao? + Khi nghe Vịt con giới thiệu thìẾch xanh đã làm gì? Bơi lội có nghĩa là gì? + Cô giáo đã nói gì vớiẾch xanh + Ngoài Vịt con vàẾch xanh thì trong lớp còn có ai nữa? + Cô gà Hoa mơ đã dạy các bạn những gì? + Các con đến lớp phải như thế nào? => Thông qua câu chuyện cô giáo dục trẻ thích đi học, đoàn kết, nhường nhịn, giúp đỡ lẫn nhau, phải biết lễ phép, ngoan ngoãn và vâng lời người lớn. - Cho trẻ vận động theo bài: “Chú vịt bầu” - Cô kể lần 3: Cho trẻ xem video trên pp + Hỏi lại trẻ tên câu chuyện * Kết thúc: - Cô cho trẻ hát bài “ Một con vịt” và đi ra ngoài” 2. Dạo chơi ngoài trời	- Chơi trò chơi - Trẻ lắng nghe - Trẻ nghe - Trẻ lắng nghe và quan sát - Trả lời các câu hỏi của cô - Trẻ lắng nghe - Trẻ vận động - Trẻ xem video - Trẻ trả lời - Trẻ hát và đi ra ngoài	

* TCVD: Bóng tròn to - Cô nêu tên trò chơi và tổ chức cho trẻ chơi * HĐCMD: Chơi với lá cây - Chúng mình thấy hôm nay sân trường như thế nào? - Trên sân trường có rất nhiều lá cây bây giờ các con hãy cùng chơi với các lá cây này nhé - Cho trẻ chơi với lá cây như xếp hình, xé các con vật.... - Cô quan sát và gợi mở cho trẻ, trả lời những câu hỏi trẻ thắc mắc - Sau khi chơi xong chúng mình cần làm gì để sân trường sạch sẽ? - Giáo dục trẻ: Biết nhặt rác bỏ vào đúng nơi quy định, giữ gìn trường lớp sạch sẽ * Chơi tự do. - Cô cho trẻ chơi tự do 3. Chơi - tập buổi chiều: * TCVD: Hai con chim chích - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi. - Cô chơi cùng trẻ. *Chơi với vòng - Cô giới thiệu và trò chuyện về vòng - Vòng có dạng hình gì? - Có màu gì? - Có thể chơi gì với vòng? (Cô gợi ý cho trẻ trả lời) - GD trẻ giữ gìn đồ chơi không quăng ném, vứt đồ chơi - Cho trẻ chơi: Cầm vòng quay, bật vào vòng, lăn vòng,... - Cô nhận xét, tuyên dương trẻ * Chơi tự chọn. - Cô cho trẻ tự chọn đồ chơi ở các góc chơi để chơi.	- Trẻ lắng nghe và chơi cùng cô - Trẻ trả lời các câu hỏi của cô - Trẻ chơi với lá cây - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe, - Trẻ chơi đồ chơi ở các góc. - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi vui vẻ - Trẻ quan sát và trả lời các câu hỏi của cô - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi. - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi vui vẻ.	
---	---	--

Thứ 6 ngày 19 tháng 9 năm 2025.

1. Mục đích:

- Trẻ biết tên bài hát và thuộc bài hát “Đi nhà trẻ” . Rèn luyện kỹ năng ghi nhớ có chủ định
- Trẻ biết cách tạo ra các âm thanh khác nhau dưới sự hướng dẫn của cô. Rèn phát triển cơ nhỏ các ngón tay, cảm thụ âm thanh cho trẻ
- Trẻ biết cất ba lô đúng cách theo sự hướng dẫn của cô, đúng ngăn tủ của mình.
- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động.

2. Chuẩn bị

- Nhạc bài hát
- Cốc thủy tinh: 7 cốc cùng loại. Nước. Đũa gỗ
- Balo

3. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ	Bổ sung
1.Hoạt động có chủ định ÂN: Đi nhà trẻ VĐTN: Trường chúng cháu đây là trường mầm non * Gây hứng thú: - Trò chuyện cùng trẻ. Cô dẫn dắt vào bài. *Trọng tâm: - Cô hát 2 lần (hát chậm rõ lời) + Lần 1: Giới thiệu tên bài hát - Hỏi trẻ vừa nghe bài hát gì? - Lần 2: Giảng nội dung bài hát - Đàm thoại: + Cô vừa hát bài hát gì? + Đi nhà trẻ cùng vui chơi gì? + Đi nhà trẻ có ai? + Cho trẻ hát theo mọi hình thức. + Cô bao quát trẻ sửa sai và giáo dục trẻ. - Cùng cố: Hỏi trẻ tên bài hát * VĐTN: Trường chúng cháu đây là trường mầm non - Cô giới thiệu tên bài hát, tác giả, giảng nội dung bài hát. - Cô hát và vận động mẫu 4 câu hát	- Trẻ trò chuyện cùng cô - Nghe cô hát - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời câu hỏi của cô - Cả lớp thể hiện, tổ, nhóm, cá nhân - Trẻ trả lời - Lắng nghe - Trẻ quan sát	

- Cô dạy trẻ vận động từng động tác theo câu hát - Cô vận động theo nhạc cả 4 câu cho trẻ xem. - Cô cho cả lớp vận động theo nhạc lần 2-3 lần * Kết thúc: Nhận xét, tuyên dương trẻ 2. Dạo chơi ngoài trời: * TCVD: Chi chi chành chành - Cô cùng trẻ nêu cách chơi, luật chơi và tổ chức cho trẻ chơi * HĐCMD: Thí nghiệm về âm thanh - Cho trẻ chơi trò chơi: Trời tối, trời sáng và dẫn dắt vào hoạt động. - Chúng mình cùng quan sát xem cô có gì đây, cô đưa dụng cụ ra: cốc, nước, đĩa. - Cô sẽ sắp xếp 7 cốc theo hàng ngang - Đổ nước vào các cốc theo thứ tự tăng dần (có thể sử dụng các loại nước pha màu khác nhau để trẻ thích thú hơn) - Sử dụng đĩa gỗ gõ vào cốc và lắng nghe âm thanh - Khi mực nước trong các cốc được điều chỉnh khác nhau sẽ tạo ra âm thanh khác nhau. Cốc ít nước có âm thanh trầm, cốc nhiều nước hơn có âm thanh vang hơn đây các con ah. - Giải thích: Thông qua thí nghiệm âm thanh tạo ra là do sự tác động của đĩa gỗ lên thành cốc. Vì mức nước ở các cốc khác nhau trong khi chất liệu cốc và kích thước cốc bằng nhau nên âm thanh phát ra khác nhau. - Cô giáo dục trẻ và tuyên dương trẻ. * Chơi tự do: - Cho trẻ chơi tự do với đồ chơi ngoài trời. 3. Chơi tập buổi chiều * TCVD: Giấu tay - Cô nêu tên trò chơi, cách chơi và tổ chức cho trẻ chơi * Dạy trẻ kỹ năng cất ba lô - Cô và trẻ hát: Lời chào buổi sáng	- Trẻ vận động theo cô. - Trẻ vận động - Trẻ lắng nghe - Lắng nghe - Tham gia chơi - Trẻ quan sát - Trẻ đếm - Lắng nghe - Lắng nghe - Trẻ chú ý quan sát - Lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Tham gia chơi - Vui vẻ tham gia - Hát cùng cô bài hát	
--	--	--

- Các con vừa hát bài hát gì? - Mỗi buổi sáng các con đến lớp mỗi bạn đều đeo trên người một chiếc ba lô xinh xắn, đáng yêu. Hôm nay cô sẽ hướng dẫn các con lấy và cất ba lô đúng ngăn tủ của mình nhé! + Cô cho trẻ về chỗ ngồi * Cô hướng dẫn cho trẻ cách lấy cất ba lô - Cô giới thiệu về chiếc tủ đựng đồ: Đây là tủ đựng ba lô có rất nhiều ngăn trên mỗi ngăn cô đều dán ảnh của từng bạn. Khi lấy ba lô và cất ba lô các con tìm đúng ngăn tủ của mình. - Bây giờ các con cùng nhìn xem cô mở tủ và lấy ba lô. - Cô lấy được ba lô rồi. - Ba lô có màu gì? + Cho trẻ phát âm: “Ba lô” - Các con quan sát cô cất ba lô. - Cô làm lần 2 vừa làm vừa giới thiệu cách mở tủ. - Để lấy được ba lô đầu tiên cô đến trước ngăn tủ của mình, cô mở cánh tủ nhẹ nhàng, cô dùng hai tay cầm ba lô ra ngoài, sau đó một tay ôm ba lô vào người, một tay đóng cửa tủ nhẹ nhàng để không gây tiếng động. - Cô mời 1 trẻ lên lấy trước. - Ba lô của bạn màu gì? - Mời trẻ cất ba lô. - Ai giơ tay lên lấy ba lô và cất ba lô? - Cô gọi 4-5 trẻ - Cô nhận xét và khen ngợi trẻ. - Cô và trẻ hát bài hát: “Đi chơi”. * Chơi tự chọn: - Cho trẻ chơi với đồ chơi mình thích ở các góc	- Trả lời - Lắng nghe - Lắng nghe - Quan sát - Trả lời - Phát âm - Quan sát - Quan sát và lắng nghe - Trẻ thực hiện - Trả lời - Thực hiện - Trẻ lắng nghe - Hát cùng cô - Tham gia chơi	
---	--	--

PHT DUYỆT KẾ HOẠCH

NGƯỜI SOẠN

